ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3767 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 07 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác nước mặt số 520/GP-UBND ngày 16/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 02/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước mặt số 520/GP-UBND ngày 16/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1921/TTr-SNNMT ngày 04/11/2026 (kèm theo Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ngày 29/7/2026 của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác nước mặt số 520/GP-UBND ngày 16/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

- Địa chỉ: Số 99, đường Mật Sơn, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2800219549.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình khai thác nước mặt phục vụ hoạt động của Nhà máy nước Quảng Thịnh (Quảng Xương) trực thuộc Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: Khai thác nước thô để sản xuất thành nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân thuộc vùng phục vụ cấp nước của Nhà máy nước Quảng Thịnh (Quảng Xương).

Lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền:

a) Đối với mục đích cấp nước cho sinh hoạt của Nhân dân, cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ sở y tế, giáo dục:

W_1 = 32.540 m^3/ngày đêm x 3.653 ngày x 365/365 = 118.868.620 m^3.

b) Đối với mục đích cấp nước cho các cơ sở sản xuất:

W_2 = 1.218 m^3/ngày đêm x 3.653 ngày x 365/365 = 4.449.354 m^3.

c) Đối với mục đích cấp nước cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ:

W_3 = 1.242 m^3/ngày đêm x 3.653 ngày x 365/365 = 4.537.026 m^3.

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước từ ngày 16/9/2026 đến hết ngày 15/9/2036 (theo hiệu lực của Giấy phép khai thác nước mặt số 520/GP-UBND ngày 16/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh) là: 3.653 ngày; chế độ khai thác trong năm: 365/365.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

G = 6.000 đồng/m^3 (đối với nước mặt dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch).

5. Hệ số điều chỉnh: K = 1 + (0,3 + 0,2 + 0,1) = 1,6.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- M_1 = 0,1% (đối với khai thác nước dùng cho sinh hoạt).

- M_2 = 1,5% (đối với khai thác nước dùng cho sản xuất).

- M_3 = 2% (đối với khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ).

7. Số tiền phải nộp 01 ngày:

$T_{01\ ngày}$ = $W_{01\ ngày}$ x G x K x M = (32.540 m^3 x 6.000 đồng/m^3 x 1,6 x 0,1%) + (1.218 m^3 x 6.000 đồng/m^3 x 1,6 x 1,5%) + (1.242 m^3 x 6.000 đồng/m^3 x 1,6 x 2%) = 726.240 đồng/ngày.

8. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 3.653 ngày (từ ngày 16/9/2026 đến hết ngày 15/9/2036; chế độ khai thác trong năm: 365/365).

9. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

T = W_1 x G x K x M_1 + W_2 x G x K x M_2 + W_3 x G x K x M_3 = (118.868.620 m^3 x 6.000 đồng/m^3 x 1,6 x 0,1%) + (4.449.354 m^3 x 6.000 đồng/m^3 x 1,6 x 1,5%) + (4.537.026 m^3 x 6.000 đồng/m^3 x 1,6 x 2%) = 2.652.954.720 đồng *(Hai tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn, bảy trăm hai mươi đồng)*.

Trong đó, phân chia số tiền phải nộp hằng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2026 (từ ngày 16/9/2026 đến hết ngày 31/12/2026): 77.704.720 đồng;

- Số tiền phải nộp năm 2027: 265.078.000 đồng;

- Số tiền phải nộp năm 2028: 265.804.000 đồng;

- Số tiền phải nộp các năm tiếp theo (2029 - 2031): 265.078.000 đồng/năm;

- Số tiền phải nộp năm 2032: 265.804.000 đồng;

- Số tiền phải nộp các năm tiếp theo (2033 - 2035): 265.078.000 đồng/năm;

- Số tiền phải nộp năm 2036 (ngày 01/01/2036 đến hết ngày 15/9/2036): 188.096.000 đồng.

10. Phương án nộp tiền: Nộp 01 lần/năm.

11. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Thuế tỉnh Thanh Hóa.

12. Trường hợp có vướng mắc, Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

b) Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) đối với Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

2. Thuế tỉnh Thanh Hóa:

a) Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

b) Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12), tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa:

a) Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Thuế tỉnh Thanh Hóa; trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có

trách nhiệm liên hệ với Thuế tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

b) Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khai thác, sử dụng nước theo đúng nội dung được cấp phép; tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

đ) Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

4. UBND phường Quảng Phú thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND phường Quảng Phú; Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT$_{TKNg}$, KTTC$_{VN121589}$.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hùng